

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
TỔNG CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM  
MST: 3600253505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Số: 123 /TCTCNTP-VP

V/v công bố thông tin  
Doanh nghiệp năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai gửi báo cáo công bố thông tin theo phụ lục số IV – Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 (báo cáo đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Hiểu**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu toàn tổ hợp thực hiện được 3.327 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 2.249 tỷ đồng, đạt 113,32% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp ước thực hiện 457,8 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 500,8 tỷ đồng, đạt 163,31% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp ước thực hiện 373,5 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 420,6 tỷ đồng; đạt 167,57% so với kế hoạch năm;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế ứng vốn Nhà nước của toàn tổ hợp đạt 10,49%. Trong đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Nhà nước của Công ty mẹ đạt 12,51% đạt 163,10% so với kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách toàn tổ hợp ước thực hiện 1.213 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 1.198 tỷ đồng; đạt 94,41% so với kế hoạch;
- Kim ngạch nhập khẩu toàn tổ hợp thực hiện 13,2 triệu USD. Trong đó: Công ty Mẹ: thực hiện 9,8 triệu USD;
- Kim ngạch xuất khẩu toàn tổ hợp thực hiện 28,4 triệu USD. Trong đó: Công ty Mẹ: thực hiện 24,4 triệu USD.

#### 2. Sản lượng tiêu thụ

##### a) Lĩnh vực công nghiệp

- Thuốc lá điếu: sản lượng thuốc lá tiêu thụ ước đạt 392 triệu bao tăng 19,66% so với cùng kỳ, bằng 93,00% so với kế hoạch năm. Trong đó: sản lượng sản phẩm tiêu thụ nội địa đạt 238 triệu bao; sản lượng sản phẩm xuất khẩu đạt 154 triệu bao.
- Cao su RSS: Sản lượng tiêu thụ cao su RSS tiêu thụ năm ước cả năm đạt 851 tấn, bằng 126,26% so với cùng kỳ; bằng 56,73% so với kế hoạch năm.
- Gỗ dán các loại: mức tiêu thụ gỗ trong năm là 1.600 m<sup>3</sup>, bằng 82,39% so với cùng kỳ, bằng 106,67% so với kế hoạch năm.

- Gỗ ván veneer gia công các loại: Mức tiêu thụ cả năm là 400.000 m<sup>2</sup>, bằng 112,76% so với cùng kỳ, bằng 114,29% so với kế hoạch.

- Quần áo gia công xuất khẩu: Sản lượng quần áo gia công giai đoạn này chỉ đạt 200 nghìn sản phẩm, bằng 60,42% cùng kỳ và bằng 117,65% so với kế hoạch năm.

#### b) Lĩnh vực nông nghiệp

Nông nghiệp là lĩnh vực chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong toàn Tổ hợp, trong đó chăn nuôi heo hiện đang là hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực của các đơn vị thành viên. Năm 2019, ngành đã đóng góp 269,5 tỷ đồng doanh thu, bằng 70,50% so với cùng kỳ, chiếm 8,22% tổng doanh thu toàn Tổ hợp.

- Heo thịt, heo giống: Sản lượng tiêu thụ heo thịt đạt 6.098 tấn, bằng 80,50% so với cùng kỳ, bằng 105,14% so với kế hoạch năm; sản lượng tiêu thụ heo giống ước đạt 335 tấn, bằng 47,54% so với cùng kỳ, bằng 47,86% so với kế hoạch năm.

#### c) Kinh doanh thương mại – dịch vụ

Thương mại dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh có tỷ trọng lớn, chiếm 41,70% trong cơ cấu doanh thu của Tổ hợp. Doanh thu từ kinh doanh thương mại dịch vụ năm 2019 ước thực hiện 1.367 tỷ đồng, bằng 31,64% so với cùng kỳ.

- Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn gia súc: Sản lượng tiêu thụ đạt 30.044 tấn, tăng 15,88% so với cùng kỳ và tăng 99,63% kế hoạch năm;

- Xe gắn máy: Sản lượng tiêu thụ đạt 1.703 chiếc, bằng 92,60% so với cùng kỳ và bằng 101,37% kế hoạch năm;

- Phụ tùng xe gắn máy: Sản lượng tiêu thụ đạt 64.517 cái, bằng 84,84% so với cùng kỳ và bằng 92,17% kế hoạch năm;

- Xăng dầu các loại: Sản lượng tiêu thụ năm 2019 đạt 3.440 ngàn lít; bằng 102,81% so với cùng kỳ và bằng 107,50% kế hoạch năm;

- Nông sản: Tổng sản lượng tiêu thụ nông sản các loại đạt 41.192 tấn tăng 78,14% so với cùng kỳ; tăng 81,70% so với kế hoạch;

- Phân bón hóa học các loại: Sản lượng tiêu thụ năm 2019 đạt 31,5 ngàn tấn; bằng 87,99% so với cùng kỳ và bằng 86,20% kế hoạch năm.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng thành viên Tổng công ty tại kỳ họp thứ 25 (Nghị quyết số 45/NQ-HĐTV ngày 09/3/2020), chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2020 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

- Sản lượng thuốc lá điều tiêu thụ: 368 triệu bao;
- Tổng doanh thu : 1.569 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 202,9 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 171,5 tỷ đồng;
- Phát sinh nộp ngân sách : 1.017 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận ứng VNN : 5,10%.

**Biểu các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020**

| TT | Các chỉ tiêu                   | ĐVT       | Kế hoạch 2020 |
|----|--------------------------------|-----------|---------------|
| 1  | Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu |           |               |
|    | - Thuốc lá điều                | Triệu bao | 368           |
|    | - Xe gắn máy các loại          | chiếc     | 1.600         |
|    | - Phụ tùng xe Honda 2 bánh     | cái       | 60.000        |
|    | - Xăng dầu                     | lít       | 3.300.000     |
| 2  | Doanh thu                      | Tỷ đồng   | 1.569         |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế           | Tỷ đồng   | 203           |
| 4  | Nộp ngân sách                  | Tỷ đồng   | 1.017         |
| 5  | Tổng vốn đầu tư                | Tỷ đồng   | 3.406         |

**2. Kế hoạch triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tập trung đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ là thuốc lá điều. Trong đó, tập trung nguồn lực nghiên cứu, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới (trung và cao cấp) nhằm giữ vững và mở rộng thị phần thuốc lá trong nước; đồng thời, tìm kiếm thêm đối tác xuất khẩu thuốc lá là mục tiêu quan trọng và cấp thiết.

- Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường;

- Thông qua Đại diện vốn tại các công ty thành viên để triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**3. Các giải pháp thực hiện**

**a) Giải pháp về tài chính**

- Sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả, đẩy mạnh vòng quay vốn; xác định và tính toán chi phí hợp lý, tiết kiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, dự trữ hàng tồn kho hợp lý, tăng cường quản lý

công tác đầu tư, giảm chi phí và quản lý nợ phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục công tác thoái vốn các doanh nghiệp thành viên theo đúng kế hoạch và quy định của pháp luật để tập trung vốn chủ sở hữu, nhằm đảm bảo nhu cầu tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

b) Giải pháp về sản xuất

- Đầu tư chiều sâu, hiện đại hóa và nâng cao năng suất dây chuyền thiết bị, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong nước và ngoài nước về số lượng, chất lượng thuốc lá điếu, từng bước đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất.

c) Giải pháp về marketing

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu thị trường để nắm rõ nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, đặc điểm, tình hình của từng thị trường cũng như các phân khúc thị trường tiềm năng; từ đó cải tiến các sản phẩm về bao bì, mẫu mã và tạo ra các dòng sản phẩm mới lạ phù hợp với thị hiếu khách hàng trong và ngoài nước.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực: không ngừng hoàn thiện chính sách tiền lương, thu nhập, bảo đảm đúng với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng người;

Tạo môi trường làm việc tốt, đoàn kết, hăng say lao động, tuyên truyền an toàn lao động, thực hiện phương châm “mỗi người lao động là một KCS” để tối ưu hóa, giảm hao phí trong lao động sản xuất.

e) Giải pháp về kỹ thuật - công nghệ

- Ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao trình độ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực sản xuất thuốc lá ngang tầm với trình độ các nước trong khu vực.

- Đầu tư hệ thống kho bãi hiện đại đảm bảo chất lượng bảo quản nguyên liệu đầu vào, cũng như tận dụng tối ưu, đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

g) Giải pháp về quản lý và điều hành, giám sát

- Công ty rà soát lại cơ cấu tổ chức và quản lý để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tinh gọn, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ và có sự kết nối giữa các bộ phận, tổ đội, phân xưởng sản xuất, kinh doanh, phòng chuyên môn.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, thực hiện việc giám sát tài chính, đầu tư vốn, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị thành viên trong tổ hợp Tổng công ty đúng quy định.

h) Giải pháp về tái cơ cấu

Tích cực xúc tiến, hoàn chỉnh thủ tục để thực hiện đề án tái cơ cấu, sắp xếp, thoái vốn; tiếp tục tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư tiềm năng để đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, sắp xếp, thoái vốn tại các đơn vị thành viên.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiến hành triển khai các bước để thực hiện cổ phần hóa công ty mẹ theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả sản xuất kinh năm 2019 – kế hoạch 2020 của Tổng công ty./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Hiệu**